

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị Đ, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện K, tỉnh H;

2. *Bị đơn*: Anh Hà Tiến D, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh H.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Cháu Hà Ngọc L, sinh ngày 20/11/2013;

+ Cháu Hà Hảo M, sinh ngày 18/02/2016;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh H.

Đại diện hợp pháp của cháu L, cháu M: Anh Hà Tiến D và chị Vũ Thị Đ là bố mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/8/2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Đ và anh Hà Tiến D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Đ và anh Hà Tiến D nhất trí thuận tình

ly hôn.

\* Về con chung: Chị Vũ Thị Đ và anh Hà Tiến D xác nhận vợ chồng có 02 con chung là các cháu Hà Ngọc L, sinh ngày 20/11/2013 và cháu Hà Hảo M, sinh ngày 18/02/2016. Ly hôn, chị Đ và anh D thỏa thuận thống nhất giao cả hai cháu L và cháu M cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L và cháu M đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Đ và anh D thỏa thuận, chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D.

Sau khi ly hôn, chị Vũ Thị Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

\* Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Chị Vũ Thị Đ và anh Hà Tiến D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về án phí: Chị Vũ Thị Đ và anh Hà Tiến D thỏa thuận thống nhất chị Đ tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006149 ngày 04/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh H; chị Đ đã nộp đủ án phí. Hoàn trả chị Vũ Thị Đ 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh H;
- UBND xã T, GCNKH số 28/2012;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Mạnh Q**